

Gastrylstad

1. **Tên thuốc**
Gastrylstad
2. **Các dấu hiệu lưu ý và khuyến cáo khi dùng thuốc**
Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Lắc kỹ trước khi dùng
3. **Thành phần công thức thuốc**
Mỗi 15 ml nhũ dịch uống chứa:
Thành phần hoạt chất:
Simethicone 1,0 g
Thành phần tá dược:
Carmellose natri, polysorbat 80, acid citric, kali sorbat, dung dịch sorbitol 70%, titan dioxyd, mùi dâu nước, nước tinh khiết.
4. **Dạng bào chế**
Nhũ dịch uống.
Nhũ dịch đồng nhất, màu trắng đục, thơm mùi dâu.
5. **Chỉ định**
- Giảm đầy hơi và triệu chứng khó chịu do có quá nhiều khí ở đường tiêu hóa trong các rối loạn như chứng khó tiêu và bệnh trào ngược dạ dày-thực quản. Thuốc được phối hợp với thuốc kháng acid trong nhiều trường hợp bị rối loạn tiêu hóa.
- Dùng làm chất phá bọt trong kỹ thuật chụp X quang hoặc nội soi đường tiêu hóa.
6. **Cách dùng, liều dùng**
Cách dùng
Gastrylstad uống sau mỗi bữa ăn và trước khi đi ngủ. Sử dụng ống nhỏ giọt để đo thể tích.
Liều dùng
- Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: 0,6 ml - 1,8 ml x 4 lần/ ngày, tổng liều dùng không vượt quá 7,5 ml/ ngày.
- Trẻ em 2 - 12 tuổi: 0,6 ml x 4 lần/ ngày (liều tối đa trong tự điều trị là 3,6 ml/ ngày).
- Trẻ em dưới 2 tuổi: 0,3 ml x 4 lần/ ngày (liều tối đa trong tự điều trị là 1,8 ml/ ngày).
7. **Chống chỉ định**
Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
8. **Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc**
- Không dùng thuốc khi thuốc đổi màu hoặc có mùi lạ, khi nhũ dịch bị tách thành 2 lớp.
- **Gastrylstad** có chứa sorbitol, có thể gây ảnh hưởng đến sinh khả dụng của các thuốc khác khi uống đồng thời. **Nên thận trọng** đối với tác dụng cộng gộp khi uống thuốc có chứa sorbitol (hay fructose) đồng thời với chế độ ăn có sorbitol (hay fructose).
9. **Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú**
Phụ nữ có thai
Chưa có dữ liệu được kiểm soát trên phụ nữ có thai. Chỉ khuyến cáo dùng simethicone trong thai kỳ khi lợi ích cao hơn nguy cơ.
Phụ nữ cho con bú
Chưa có dữ liệu về sự bài tiết simethicone vào sữa mẹ.
10. **Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc**
Chưa có báo cáo.
11. **Tương tác, tương kỵ của thuốc**
Tương tác của thuốc
Chưa có tương tác thuốc nào giữa simethicone với các thuốc khác được báo cáo.
Tương kỵ của thuốc
Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.
12. **Tác dụng không mong muốn của thuốc**
Thành phần hoạt tính quan trọng của **Gastrylstad** là dimethylpolysiloxan, không hấp thu được vào tuần hoàn nên thường không có tác dụng toàn thân.
13. **Quá liều và cách xử trí**
Không có trường hợp quá liều được báo cáo. Theo lý thuyết, táo bón có thể xảy ra. Bù nước và tiếp tục theo dõi.
14. **Đặc tính dược lực học**
Nhóm dược lý: Thuốc khác điều trị rối loạn chức năng ruột.
Mã ATC: A03AX13.
Lợi ích lâm sàng của simethicone dựa trên tính chất phá bọt của nó. Chất phá bọt silicon trải đều khắp trên bề mặt chất lỏng thuốc tương nước, hình thành một màng có sức căng bề mặt thấp và làm xẹp những bóng khí. Theo báo cáo, simethicone làm cho những bong bóng khí bao xung quanh màng nhầy ống tiêu hóa liên kết lại và bị vỡ ra.
15. **Đặc tính dược động học**
Simethicone là chất trơ về mặt sinh lý học, không được hấp thu qua đường tiêu hóa, không cản trở sự bài tiết dịch vị hay sự hấp thu các dưỡng chất. Khí dùng đường uống, thuốc được bài tiết dưới dạng không đổi qua phân.
16. **Quy cách đóng gói**
Chai 15 ml. Hộp 1 chai.
17. **Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc**
17.1. **Điều kiện bảo quản**
Bảo quản trong bao bì kín. Nhiệt độ không quá 30°C.
17.2. **Hạn dùng**
24 tháng kể từ ngày sản xuất.
17.3. **Tiêu chuẩn chất lượng**
TCCS
18. **Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất thuốc**



STELLA

Công ty TNHH LD Stellapharm - Chi nhánh 1
Số 40 đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore,
P. An Phú, Tx. Thuận An, T. Bình Dương, Việt Nam
ĐT: (+84 274) 3767 470 Fax: (+84 274) 3767 469



STELLA